

Cán bộ, công nhân, viên chức miền Nam đi sản xuất tập đoàn, trước khi được giới thiệu đi học vẫn ở tập đoàn, nếu thuộc những đối tượng đã quy định trong công văn số 3072-BI ngày 15-8-1960 của Ủy ban Thống nhất thì suốt thời gian học tập vẫn hưởng sinh hoạt phí mỗi tháng 32d80 như đã quy định trong công văn số 338-BI ngày 28-3-1960 của Ủy ban Thống nhất và được hưởng các chế độ ốm đau, thai sản, v.v... quy định trong thông tư số 287-TTg ngày 21-11-1960 của Thủ tướng Chính phủ và thông tư số 70-NV/CB ngày 16-12-1960 của Bộ Nội vụ.

Suốt trong thời gian học tập tất cả những anh chị em trên không phải trả tiền nhà ở, điện, nước và tiền in tài liệu học tập.

III. Lưu học sinh, nghiên cứu sinh là cán bộ, công nhân, viên chức trong biên chế.

Những cán bộ, công nhân, viên chức trong biên chế được giới thiệu đi học ở ngoài nước (lưu học sinh, nghiên cứu sinh), ngoài tiêu chuẩn về chính trị, văn hóa, tuổi, sức khỏe ra, còn phải có thời gian công tác thoát ly liên tục bằng thời gian quy định cho những đối tượng cán bộ, công nhân, viên chức đi học các trường Đại học, Trung cấp trong nước (cùng niên khóa) thì mới được hưởng quyền lợi ở trong nước như thông tư số 287-TTg ngày 21-11-1960 đã quy định. Trường hợp có người không đủ tiêu chuẩn thâm niên đã quy định, thì thời gian học tập ngoài nước ở trong nước cũng như khi học ở ngoài nước, chỉ hưởng các chế độ như sinh viên, học sinh thường.

Thông tư này thi hành từ ngày 1-7-1961. Riêng đối với lưu học sinh, nghiên cứu sinh là cán bộ, công nhân, viên chức trong biên chế, nhưng không đủ tiêu chuẩn thâm niên để hưởng quyền lợi trong nước, vì cần có thời gian để phổ biến, nên bắt đầu thi hành từ 1-8-1961.

Đề nghị các Bộ, các cơ quan phổ biến kỹ những văn bản đã ban hành cho các trường để bảo đảm việc thi hành chế độ sát, đúng và thống nhất.

Hà nội, ngày 4 tháng 7 năm 1961

Bộ trưởng Bộ Nội vụ

PHAN KẾ TOẠI

BỘ NÔNG NGHIỆP

THÔNG TƯ số 10-NN/TT ngày 29-6-1961 quy định quyền lợi cho học sinh trường công nhân cơ khí nông nghiệp.

Qua thời gian thi hành các chế độ đãi ngộ cho học sinh trường công nhân cơ khí nông nghiệp còn có những vấn đề cần phải giải quyết như sau :

1. Sinh hoạt phí hàng tháng chênh lệch với lớp học khác, do đó quan hệ hưởng thụ chưa tốt.

2. Các quyền lợi về bảo hiểm và phúc lợi tập thể chưa có quy định rõ ràng, nên việc áp dụng các chế độ gặp khó khăn.

3. Áp dụng chính sách đi học với cán bộ và công nhân hiện nay không còn phù hợp với quy định mới của Bộ Nội vụ.

Để thực hiện đúng với tính chất của trường, lớp, đồng thời khuyến khích anh chị em học tập được tốt hơn sau khi Bộ Lao động thỏa thuận công văn số 851-LĐ/NC ngày 25-5-1961, Bộ quy định cụ thể các quyền lợi mà các anh chị em học sinh theo học các lớp công nhân lái máy được hưởng trong suốt thời gian học tập như sau :

I. SINH HOẠT PHÍ HÀNG THÁNG

A. Đối với cán bộ, công nhân viên trong biên chế được giới thiệu đi học thì được hưởng sinh hoạt phí bằng 95% mức lương chính và phụ cấp khu vực (nếu có) không phân biệt thời gian thâm niên, công tác dài hay ngắn.

Trong thời gian đang học nếu do yêu cầu công tác đột xuất như chống hạn, thu mua lương thực, v.v. mà cán bộ, công nhân viên đi học phải đi phục vụ thì được hưởng 100% lương chính và phụ cấp khu vực (nếu có) trong thời gian làm công tác.

B. Đối với học sinh (không phải là cán bộ công nhân được cử đi học), thì trong lúc học lý thuyết ở trường, mỗi tháng được hưởng 21 đồng; thời gian đi thực tập ở các đội máy, được hưởng 30 d mỗi tháng.

II. CÁC CHẾ ĐỘ BẢO HỘ VÀ BẢO HIỂM

a) Bảo hộ lao động. Trang bị phòng hộ.

Mỗi một học sinh đi thực tập được trang bị như thông tư số 3 ngày 25-3-1961 của Bộ về việc trang bị phòng hộ và quy định cách sử dụng các loại đồ trang bị cho công nhân.

— Đối với phụ nữ trong thời gian thực hành trên máy thì được nghỉ việc vào những ngày dương hành kinh.

b) Bảo hiểm và phúc lợi tập thể.

— Đối với cán bộ, công nhân được cử đi học thì được hưởng các chế độ bảo hiểm, phúc lợi tập thể như cán bộ tại chức; không phân biệt đủ thâm niên hay không đủ thâm niên.

— Đối với học sinh không phải là cán bộ được cử đi học thì được hưởng quyền lợi :

1. Được dự trừ thuốc thông thường mỗi tháng 0d50 một đầu người.

2. Khi ốm đau nặng có tinh cách cấp cứu được giới thiệu đi bệnh viện nhân dân điều trị, các khoản viện phí do nhà trường đài thọ. Những người ốm đau vì bệnh kinh niên hoặc những bệnh cần phải chữa lâu dài như lao phổi, thần kinh, v.v..., sau khi phát hiện rõ bệnh thì nhà trường quyết định cho thời

học và chuyển học sinh đi sang kinh phí nhân dân hưởng theo chế độ bệnh viện hiện hành, nhà trường không dài thọ viện phí nữa.

3. Tai nạn lao động — trong suốt thời gian học tập mà bị tai nạn thì được chữa lành bệnh, viện phí do nhà trường dài thọ. Sau khi chữa lành bệnh mà còn đủ sức khỏe thì được tiếp tục học, nhưng nếu không còn đủ sức khỏe thì cho về địa phương. Riêng đối với cán bộ, công nhân sau khi lành bệnh không đủ sức khỏe thì sẽ cho về cơ quan mà trước đây người đó đã công tác.

4. Trường hợp chết vì ốm đau (trong khi chưa chuyển sang kinh phí nhân dân) hay chết vì tai nạn lao động thì được các khoản mai táng phí như sau :

Một cỗ quan tài loại trung bình.

4 mét vải phin Nam định để khâu liệm.

Tiền hương hoa.

Tiền thuê đất và xe tang nếu có (nếu cán bộ miền Nam cấp theo mai táng phí miền Nam)

III. CÁC CHẾ ĐỘ BỒI DƯỠNG VÀ PHỤ CẤP ĐI ĐƯỜNG

A. Trong thời gian đi thực tập nói chung, đối với học sinh (kể cả cán bộ, công nhân được cử đi học) không nên bố trí làm đêm hoặc thêm giờ, nhưng nếu có trường hợp đặc biệt nào đó, phải thực tập thêm giờ thì được bồi dưỡng.

— Nếu thêm giờ từ 2 giờ trở lên đến dưới 5 giờ thì được hưởng 0đ30. Từ 3 giờ đến 8 giờ thì được hưởng 0đ50.

— Tiêu chuẩn để tính bồi dưỡng thực tập thêm giờ. Mỗi tuần phải thực tập 48 giờ nếu quá giờ quy định đó từ 2 giờ trở lên thì được tính bồi dưỡng.

a) Cách tính quy ra giờ tiêu chuẩn 48 tiếng một tuần thì theo như công nhân trong biên chế.

b) Cách thanh toán tiền — Lấy tổng số giờ phải thực tập thêm quy ra giờ tiêu chuẩn hàng ngày (mỗi ngày 8 giờ), nếu dưới 5 giờ quy ra buổi.

Vi dụ: Trường hợp 1: Anh A thực tập trong tuần tổng số 58 giờ nhưng giờ tiêu chuẩn của mình là 48 giờ thì còn được tính làm thêm 10 tiếng (58—48=10). Nếu vậy số tiền sẽ là 0đ80: mỗi ngày tính 8 giờ được bồi dưỡng 0đ50, mỗi buổi từ 2 giờ đến dưới 5 giờ được bồi dưỡng 0đ30.

— Trường hợp 2: Anh A đó làm thêm có 9 tiếng thì chỉ được bồi dưỡng 0đ50 (9 giờ trừ 8 giờ còn 1 giờ chưa đủ tiêu chuẩn bồi dưỡng một buổi).

— Trường hợp 3: Anh A lại làm thêm 15 tiếng thì được bồi dưỡng 1 đồng (13 giờ—8=5 giờ vì 5 giờ đến 8 giờ được bồi dưỡng 0đ50).

Đối với những ngày nghỉ. — Ngày nghỉ lễ nếu không phải thực tập thì được tính 8 giờ, coi như ngày làm việc, nhưng nếu phải thực tập, thì ngoài việc được tính giờ tiêu chuẩn, còn được bồi dưỡng theo số giờ thực tập ngày đó.

Ngày chủ nhật nếu phải thực tập thì chỉ được bồi dưỡng theo số giờ đã thực tập trong ngày đó chứ không được tính giờ tiêu chuẩn như ngày lễ.

B. Phụ cấp đi đường. — Trong khi đi thực tập ở các địa phương thì mỗi bữa ăn dọc đường được phụ cấp 0đ60 và thanh toán tiền tàu xe.

Trong thời gian đương học mà có công việc đột xuất của gia đình cần thiết, người học sinh phải về thì nhà trường có thể cho phép về nhưng không được cấp các khoản tiền nói trên, mà chỉ được hưởng sinh hoạt phí như thường lệ.

IV. NHỮNG ĐIỀU CẦN GIẢI QUYẾT ĐỐI VỚI CÁC LỚP HIỆN ĐANG HỌC

Đối với những cán bộ công nhân là học sinh đi học trước ngày 30-11-1960 (trước thông tư chiểu sinh số 9 ngày 7-12-1960 của Bộ), thì riêng mức sinh hoạt phí hàng tháng, được giữ nguyên mức quy định cũ cho đến ngày ra trường. Còn các quyền lợi khác thì thi hành theo thông tư này.

Thông tư này thi hành kể từ ngày 1-7-1961. Những văn bản nào trái với thông tư này đều bãi bỏ.

Hà nội, ngày 29 tháng 6 năm 1961

K.T. Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp

Thủ trưởng

PHAN VĂN CHIÊU

BỘ Y TẾ

CHỈ THỊ số 012-BYT/I' ngày 23-6-1961

về việc chăm dứt tiêm thuốc và đỡ đẻ lấy tiền công ở nông thôn; chăm dứt tiêm thuốc lấy tiền công, hạn chế và giảm nhẹ việc lấy tiền công đỡ đẻ ở thị xã, thành phố.

Hòa bình lập lại, Bộ đã có chủ trương xây dựng y tế dân lập, kể từ năm 1959 công tác y tế dân lập đã được Phủ Thủ tướng ban hành theo thông tư số 259-TTg ngày 2-7-1959, tiếp đó, Bộ có thông tư hướng dẫn số 21-BYT ngày 29-7-1959; thông tư số 077-TTg ngày 25-3-1960 (ở điểm 5) và công văn số 3205-BYT/I' ngày 27-5-1961, nội dung thông tư trên đều toát lên tinh thần dựa vào sức đóng góp của toàn thể nhân dân (không riêng gì người sản phụ, người bệnh) để xây dựng trạm, mua sắm dụng cụ, thuốc men, dài thọ sinh hoạt phí cán bộ y tế, nữ hộ sinh phục vụ ở trạm. Ngoài ra, từ tháng 6-1959 đến cuối năm 1960, Bộ đã có nhiều lần tổng kết phổ biến kinh nghiệm việc xây dựng quỹ y tế dân lập. Đến nay đã có một số tỉnh như Thái bình, Bắc giang, Hà nam, Yên Bái đã thực hiện đúng đường lối hướng dẫn của Bộ về việc lập quỹ, xây dựng trạm cũng như vấn đề giải quyết thù lao cho cán bộ y tế, nữ hộ sinh hoạt động tại trạm y tế hộ sinh dân lập.

09669081

www.ThuVienPhapLuat.com Tel: +84-8-3845 6684